

TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT
TỈNH BÌNH DƯƠNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 192/2025/DS-ST
Ngày 27-6-2025
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THỦ DẦU MỘT, TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Thế Vọng

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Hồng Thanh;
Ông Đặng Minh Lý.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Cẩm Thơ - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hoài - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 6 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 283/2025/TLST-DS ngày 04 tháng 4 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 190/2025/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 5 năm 2025 và Quyết định hoãn phiên tòa số 136/2025/QĐST-DS ngày 11 tháng 6 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Ngân hàng TMCP S; địa chỉ trụ sở: Số B, đường N, phường V, Quận C, Thành phố Hồ Chí Minh; địa chỉ liên lạc: Số B, đường N, phường B, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp: Ông Trần Văn B - Chuyên viên Thu hồi nợ; là người đại diện theo ủy quyền (văn bản ủy quyền ngày 22/4/2025); vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Tăng Hoàng T, sinh năm 1983; CCCD: 094083011237; đăng ký thường trú: Số E, Khu phố C, phường L, thành phố T, Thành phố Hồ Chí Minh; tạm trú: Số I, đường T, Khu phố G, phường H, thành phố T, tỉnh Bình Dương; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn Ngân hàng TMCP S do anh Trần Văn B làm đại diện hợp pháp trình bày:

Căn cứ Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G và anh Tăng Hoàng T thì anh Tăng Hoàng T được cấp loại thẻ Visa, số 436438-1439; hạn mức 100.000.000 đồng, lãi suất áp dụng là 1.932%/tháng.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Tăng Hoàng T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.590.901.000 đồng. Lãi được tính trên từng giao dịch phát sinh theo từng ngày và theo lãi suất Ngân hàng áp dụng vào từng thời điểm khác nhau (Điều 23 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng); anh Tăng Hoàng T phải chịu các khoản phí theo quy định trong Điều 25 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay anh Tăng Hoàng T đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.549.053.346 đồng. Tổng số tiền trên được thanh toán áp dụng theo Điều 21 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng cụ thể việc thanh toán sẽ được áp dụng theo thứ tự như sau:

- + Các khoản phí và/ hoặc lãi của kỳ trước.
- + Giao dịch rút tiền mặt của kỳ trước.
- + Giao dịch mua hàng hóa của kỳ trước.
- + Các khoản phí và/ hoặc lãi trong kỳ.
- + Giao dịch rút tiền mặt trong kỳ.
- + Giao dịch mua hàng hóa trong kỳ.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng anh Tăng Hoàng T vẫn không có thiện chí trả nợ. Do anh Tăng Hoàng T vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng) nên ngày 26/11/2023, Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng). Tính đến ngày 26/11/2023 thì toàn bộ dư nợ của anh Tăng Hoàng T là 93.221.767 đồng.

Tính đến ngày 27/6/2025, anh Tăng Hoàng T còn thiếu Ngân hàng số tiền là 145.451.927 đồng (trong đó, nợ gốc là: 93.211.767 đồng và lãi quá hạn là: 52.230.160 đồng). Do đó, Ngân hàng yêu cầu buộc anh Tăng Hoàng T phải trả ngay cho Ngân hàng tổng số tiền tạm tính đến ngày 27/6/2025 là 145.451.927 đồng và có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G và anh Tăng Hoàng T.

[2] Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Tăng Hoàng T đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần đến Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một để làm việc, hòa giải và tham gia phiên tòa nhưng đều vắng mặt không có lý do và cũng không gửi văn bản ghi ý kiến của mình cho Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến

của anh Tăng Hoàng T được.

Tại phiên tòa,

- Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn vắng, có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt.

- Bị đơn là anh Tăng Hoàng T vắng mặt không có lý do.

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

+ Về tuân theo pháp luật tố tụng: Quá trình tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi khai mạc phiên tòa sơ thẩm, Thẩm phán, Thư ký đã tiến hành tố tụng đúng quy định của pháp luật. Vụ án được đưa ra xét xử đúng thời hạn theo quy định tại Điều 203 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ thẩm quyền theo quy định tại chương XIV về phiên tòa sơ thẩm. Về đương sự thì nguyên đơn đã thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình theo quy định. Tại phiên tòa lần thứ hai, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt tất các đương sự là phù hợp với quy định tại Điều 227, Điều 228 và Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự. Kiểm sát viên không kiến nghị gì thêm.

+ Về việc giải quyết vụ án: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật:* Theo đơn khởi kiện ngày 01 tháng 4 năm 2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng TMCP S (sau đây gọi tắt là Ngân hàng) yêu cầu anh Tăng Hoàng T phải thanh toán toàn bộ khoản nợ gốc còn thiếu và lãi phát sinh tính đến ngày 27/6/2025 theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 là: 145.451.927 đồng (trong đó, nợ gốc là 93.211.767 đồng và lãi quá hạn là 52.230.160 đồng) và yêu cầu anh Tăng Hoàng T tiếp tục trả lãi quá hạn theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 từ ngày 28/6/2025 cho đến khi hoàn thành nghĩa vụ trả nợ nên đây là vụ án “Tranh chấp hợp đồng tín dụng” theo quy định tại Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng Việt Nam.

[1.2] *Về thẩm quyền:* Tại thời điểm thụ lý, bị đơn anh Tăng Hoàng T đang cư trú tại thành phố T, tỉnh Bình Dương nên căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì đây là vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.

[1.3] *Về sự tham gia phiên tòa của đương sự:* Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt; bị đơn anh Tăng

Hoàng T vắng mặt không có lý do, mặc dù đã được triệu tập đến tham dự phiên tòa lần thứ hai, Vì vậy, căn cứ vào khoản 2 Điều 227, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một vẫn tiến hành xét xử để giải quyết vụ án vắng mặt tất cả các đương sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, Hội đồng xét xử xét thấy: Ngày 01/3/2021, anh Tăng Hoàng T có Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng và được Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G phê duyệt với hạn mức Thẻ là 100.000.000 đồng; lãi suất 1.932%/tháng. Như vậy, việc cấp Thẻ tín dụng và lãi suất thoả thuận là sự tự nguyện của các bên, các nội dung trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/3/2021 đúng quy định của pháp luật nên có giá trị thi hành đối với các bên.

[3] Theo các sao kê tài khoản thẻ mà Ngân hàng cung cấp, thể hiện: Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, anh Tăng Hoàng T đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 2.590.901.000 đồng và cũng đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 2.549.053.346 đồng. Tuy nhiên từ ngày 26/11/2023, anh Tăng Hoàng T đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán theo Điều 24 của Bản Điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng nên toàn bộ dư nợ còn thiếu của anh Tăng Hoàng T là 93.221.767 đồng được chuyển sang nợ quá hạn theo quy định tại Điều 24.4 của Bản Điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng. Tính đến ngày 27/6/2025 thì anh Tăng Hoàng T còn nợ Ngân hàng tổng số tiền là 145.451.927 đồng (trong đó, nợ gốc là: 93.211.767 đồng và lãi quá hạn là: 52.230.160 đồng).

Từ khi quá hạn đến nay, Ngân hàng đã nhiều lần có thông báo nợ quá hạn và yêu cầu thanh toán cho anh Tăng Hoàng T, nhưng anh Tăng Hoàng T vẫn không thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi phát sinh của mình. Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu anh Tăng Hoàng T phải trả tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/6/2025 với tổng số tiền là: 145.451.927 đồng (trong đó, nợ gốc là: 93.211.767 đồng và lãi quá hạn là: 52.230.160 đồng) là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] Anh Tăng Hoàng T tiếp tục phải trả lãi phát sinh cho Ngân hàng theo thoả thuận trong Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kèm hợp đồng ngày 01/3/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G và anh Tăng Hoàng T từ ngày 28/6/2025 cho đến khi trả xong nợ.

[5] Tại tòa, quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thủ Dầu Một là có cơ sở.

[6] Án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Anh Tăng Hoàng T phải nộp án phí trên số tiền phải trả cho Ngân hàng là 145.451.927 đồng, với số tiền án phí là: $145.451.927 \text{ đồng} \times 5\% = 7.272.600 \text{ đồng}$; Ngân hàng không phải chịu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Áp dụng khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; các Điều 147, 227, 238, 266, 271 và 273 của Bộ luật Tố tụng Dân sự;

- Áp dụng Điều 91, Điều 95, Điều 98 của Luật Các tổ chức tín dụng; Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S đối với bị đơn anh Tăng Hoàng T về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

1.1. Buộc anh Tăng Hoàng T phải trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G và anh Tăng Hoàng T là: 145.451.927đ (một trăm bốn mươi lăm triệu, bốn trăm năm mươi một nghìn, chín trăm hai mươi bảy đồng); trong đó, nợ gốc là: 93.211.767đ (chín mươi ba triệu, hai trăm mười một nghìn, bảy trăm sáu mươi bảy đồng) và lãi quá hạn là: 52.230.160đ (năm mươi hai triệu, hai trăm ba mươi nghìn, một trăm sáu mươi đồng).

1.2. Anh Tăng Hoàng T tiếp tục phải trả lãi phát sinh theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng ngày 01/3/2021 được ký giữa Ngân hàng TMCP S - Chi nhánh Q - Phòng G và anh Tăng Hoàng Thu T1 ngày 28/6/2025 cho đến khi trả xong nợ.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

2.1. Anh Tăng Hoàng T phải nộp 7.272.600đ (bảy triệu, hai trăm bảy mươi hai nghìn, sáu trăm đồng).

2.2. Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thủ Đức, Thành phố Hồ Chí Minh hoàn trả cho Ngân hàng TMCP S số tiền tạm ứng án phí đã nộp 2.355.308đ (hai triệu, ba trăm năm mươi lăm nghìn, ba trăm lẻ tám đồng) theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0025430 ngày 07/3/2024.

3. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết theo quy định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Dương;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

- VKSND thành phố Thủ Dầu Một;
- Chi cục THADS thành phố TDM;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thế Vọng